TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BẮC TỪ LIÊM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **376**/2017/QĐST-HNGĐ	*Bắc Từ Liêm, ngày 27 tháng 10 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 383/2017/VHNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2017 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn" giữa:

Người yêu cầu:

1. **Ông Lê Đình N – SN 1959**
2. **Bà Nguyễn Thị KA – SN 1959**

Cùng đăng ký hộ khẩu thường trú và trú tại: Phường S, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Căn cứ trích lục đăng ký kết hôn số 776/TLKH-BS, Giấy chứng nhận kết hôn số 16/1981, đăng ký kết hôn giữa ông Lê Đình N và bà Nguyễn Thị KA ngày 02/11/1981 tại Phường S, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 10 năm 2017 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 10 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Lê Đình N và bà Nguyễn Thị KA.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về con chung: Ông N và bà KA có 02 con chung là Lê Thị Thanh Th, sinh ngày 23/10/1982 và Lê Minh K, sinh ngày 09/6/1985. Các con chung của ông bà đã trưởng thành, sức khỏe bình thường, nên Tòa án không xét việc nuôi dưỡng con chung.

- Về tài sản chung, nhà ở chung: Hai bên tự giải quyết, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xét.

- Về nợ: Hai bên xác nhận không có nên Tòa án không xét.

- Về lệ phí: Ông N và bà KA phải chịu 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng lệ phí ông bà đã nộp theo biên lai số AB/2014/05535 ngày 13 tháng 10 năm 2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm;
- Uỷ ban nhân dân phường S, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM
THẨM PHÁN

Tống Quốc Thanh